

Sầm Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2022

Số: 04/2022/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01/7/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2022/TLST-KDTM ngày 09/5/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc A;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thái T – Giám đốc A Chính nhánh Bắc Thanh Hóa.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Trương Văn Đ – Phó giám đốc A Chính nhánh Bắc Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 39 H, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Nguyễn Sĩ H – SN 1977;

Địa chỉ: Khu phố V, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L – SN 1983;

Địa chỉ: Khu phố V, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nợ: Tính đến ngày 01/7/2022 ông Nguyễn Sĩ H, bà Nguyễn Thị L còn nợ lại của Ngân hàng N theo 02 đồng tín dụng số (HĐ tín dụng số 3590-LAV-201804043 ngày 30/11/2018 và HĐ tín dụng số 3590-LAV-201904251 ngày 22/11/2019) tổng số tiền là: 1.350.511.675 đồng (một tỷ, ba trăm năm mươi triệu, năm trăm mười một nghìn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng); Trong đó: Nợ gốc: 1.155.000.000đ; Nợ lãi

195.511.675đ (lãi trong hạn là: 51.856.522đ; lãi quá hạn: 143.655.153đ);

Ông Nguyễn Sĩ H, bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền trên theo các kỳ trả nợ cụ thể như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 31/7/2022 ông H, bà L phải có nghĩa vụ trả nợ gốc cho ngân hàng tối thiểu 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*);

Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 31/8/2022 ông H, bà L phải có nghĩa vụ trả nợ gốc cho ngân hàng tối thiểu 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*);

Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 30/9/2022 ông H, bà L phải có nghĩa vụ trả nợ gốc cho ngân hàng tối thiểu 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*);

Kỳ 4: Chậm nhất đến ngày 31/10/2022 ông H, bà L phải có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi còn lại là 1.305.511.675đ

Ngoài ra ông H, bà L còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo 02 hợp đồng tín dụng kể từ ngày 02/7/2022 cho đến khi thanh toán hết.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu ông Nguyễn Sĩ H và bà Nguyễn Thị L vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo cam kết trả nợ trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất diện tại thửa đất số 359b, tờ bản đồ số 05, có địa chỉ tại khu phố Vạn Lợi, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa đã được UBND thị xã Sầm Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0448 QSDĐ/498/UB-SS cấp ngày 08/9/2004 mang tên ông Nguyễn Sĩ H, bà Nguyễn Thị L. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3590/542/07/2018 ngày 20/11/2018 và phụ lục kèm theo

- 01 Tàu khai thác cá vỏ gỗ số hiệu TH-91589-TS, theo giấy Chứng nhận đăng ký tàu cá số 156/16 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Thanh Hóa cấp ngày 19/5/2016, chủ tàu là ông Nguyễn Sĩ H. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 3590/545/07/2018 ngày 20/11/2018 và phụ lục kèm theo

Đối với tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 359; tờ bản đồ số 05 tại khu phố Vạn Lợi, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa được UBND thị xã Sầm Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 680507 ngày 05/11/2015 mang tên ông Nguyễn Sĩ Giang và bà Trương Thị Thêm, ngày 10/6/2022 phía nguyên đơn Ngân hàng N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc xử lý đối với tài sản bảo đảm trên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Sĩ H bà Nguyễn Thị L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được UBND phường Quảng Tiến xác nhận, căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án giảm 50 % tiền

án phí cho ông H, bà L. Ông Nguyễn Sĩ H, bà Nguyễn Thị L phải nộp 13.128.837đ (*Mười ba triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng*). (Làm tròn số 13.128.000đ (*Mười ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*)) tiền án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch. Trả lại cho ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 25.508.000đ (*hai mươi lăm triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013249 ngày 06/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP.Sầm Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong